

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA  
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**

Đợt thi ngày 16 tháng 5 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 16/5/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.302

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	1967010040	Lê Thị Vân	Anh	09.07.2001					
2	1967010004	Đình Quyền	Anh	05.05.2001					
3	1967010001	Hoàng Thị Vân	Anh	08.03.2001					
4	1967020011	Lường Thị	Dung	18.06.2001					
5	1967010008	Trần Văn	Định	01.04.2001					
6	1967020014	Quế Thị	Gấm	22.06.2001					
7	1967010010	Dương Hương	Giang	20.02.2001					
8	1967010011	Nguyễn Thị	Hà	12.08.2001					
9	1967010047	Lê Thị	Hằng	10.04.2001					
10	1967010015	Trần Hoàng	Hiền	19.08.2001					
11	1967010051	Trịnh Xuân	Hiếu	20.05.2001					
12	1967020019	Hoàng Thị	Hoa	23.02.2001					
13	1967010017	Trần Mạnh	Hùng	31.05.2001					
14	1967010019	Phạm Thị	Huyền	10.01.2001					
15	1967010053	Thịnh Thị	Hương	10.09.2001					
16	1967010018	Bùi Thị	Hương	21.11.2001					
17	1567010035	Hoàng Thị	Hường	22.01.1996					
18	1967010020	Lê Thị Vân	Khánh	31.12.2001					
19	1967010021	Hoàng	Lan	06.03.2001					
20	1967010022	Tô Khánh	Linh	10.11.2001					
21	1967010057	Nguyễn Thị	Linh	29.07.2001					
22	1967020021	Trịnh Khánh	Linh	28.03.2001					
23	1967020022	Nguyễn Thị	Loan	11.03.2001					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

**TỔ TRƯỞNG TỔ  
CHẤM THI**

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
HỒNG ĐỨC**  
Hoàng Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA  
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Đợt thi ngày 16 tháng 5 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nói - Tiếng Anh

Ngày thi: 16/5/2023

Buổi thi: Sáng

P. A6.B.303

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Chữ ký	Ghi chú
1	1967010059	Đỗ Huyền	Ly	09.11.2001					
2	1967010023	Tổng Thị Tuyết	Mai	10.10.2001					
3	1967020024	Nguyễn Thị Trà	My	25.09.2001					
4	1967020026	Nguyễn Ngọc	Nhát	02.12.2001					
5	1967010026	Trần Yến	Nhi	10.11.2001					
6	1967010062	Nguyễn Thị	Nhung	10.04.2001					
7	1867020036	Hà Thị	Nhung	14.02.2000					
8	1967010027	Phạm Thị Kim	Oanh	15.10.2001					
9	1967020030	Hồ Thị Trâm	Oanh	07.08.2000					
10	1967020025	Bùi Thị	Ngọc	21.04.2000					
11	1967010063	Hoàng Thu	Phuong	09.04.2001					
12	1967020036	Chu Trọng	Tân	20.04.2001					
13	1967020053	Bùi Thị	Thùy	18.09.2000					
14	1967020040	Hoàng Thị Thu	Thương	07.02.2001					
15	1967020039	Phạm Thị	Thương	28.02.2002					
16	1967010068	Phạm Thị	Trang	24.10.2001					
17	1967020041	Lê Đỗ Thu	Trang	15.09.2001					
18	1967010069	Nguyễn Thị	Trang	04.08.2001					
19	1967020047	Vương Thị	Tuyết	16.02.2001					
20	1967010035	Ngô Thị	Uyên	21.12.2001					
21	1967010071	Phạm Thị Thảo	Vân	22.01.2001					
22	1967010037	Hoàng Thị	Vân	06.02.2001					

Số SV trong Danh sách gồm:.....

Số SV dự thi:.....

Số tờ giấy thi:.....

Số SV bị kỷ luật:.....trong đó KT:.....CC:.....ĐC:.....

CB COI THI 1

CB COI THI 2

TỔ TRƯỞNG TỔ  
CHẤM THI

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Nam